

Ngày	23,650 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	8.1%	21.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	13,811 - 23,482
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	14,568
Số lượng CPLH (CP)	615,982,309
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,438,970
Sở hữu nước ngoài	22.1%
Beta	1.70
EPS	1,423
P/E	16.6

DT thuần

Q1/24

9,248

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 175| 1.9%

YoY: ▲ 2,267| 32.5%

LN trước thuế

Q1/24

313

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 198| 172%

YoY: ▲ 10.0| 3.4%

LN sau thuế

Q1/24

319

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 216| 210%

YoY: ▲ 63.0| 24.6%

ROA

2023

4.7%

+/- YoY: ▲ 10.2%

DT thuần

2023

32,806

tỷ VNĐ

YoY: ▼7,888| -19.4%

LN trước thuế

2023

929

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,965| 190%

LN sau thuế

2023

814

tỷ VNĐ

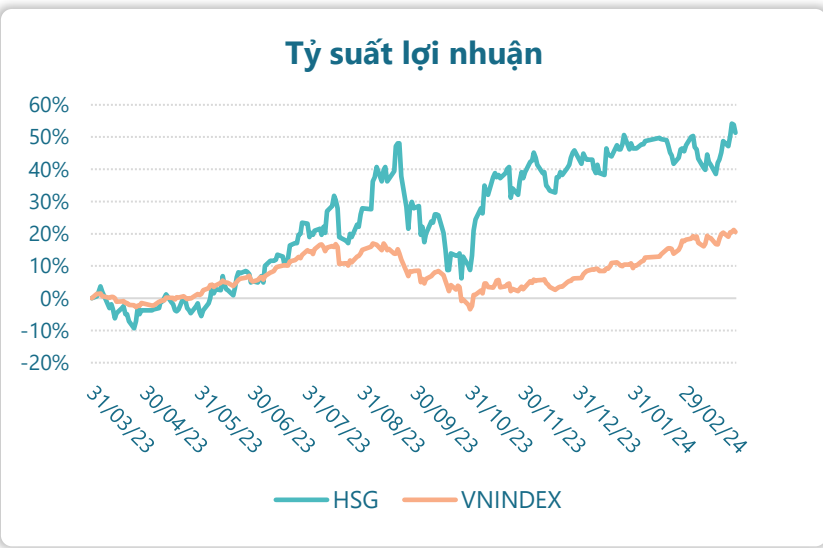
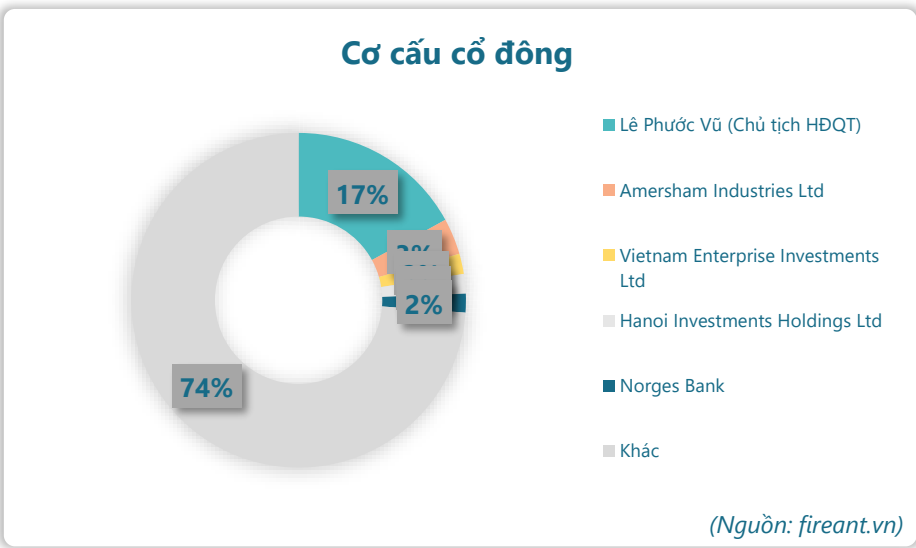
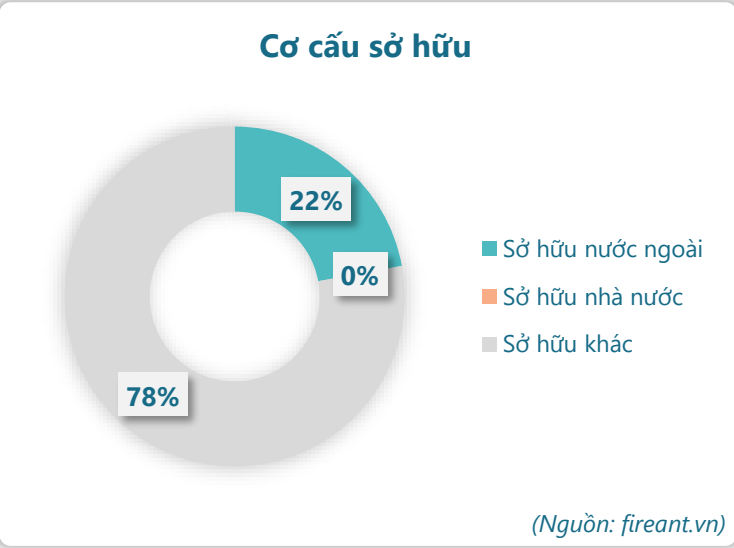
YoY: ▲ 1,881| 176%

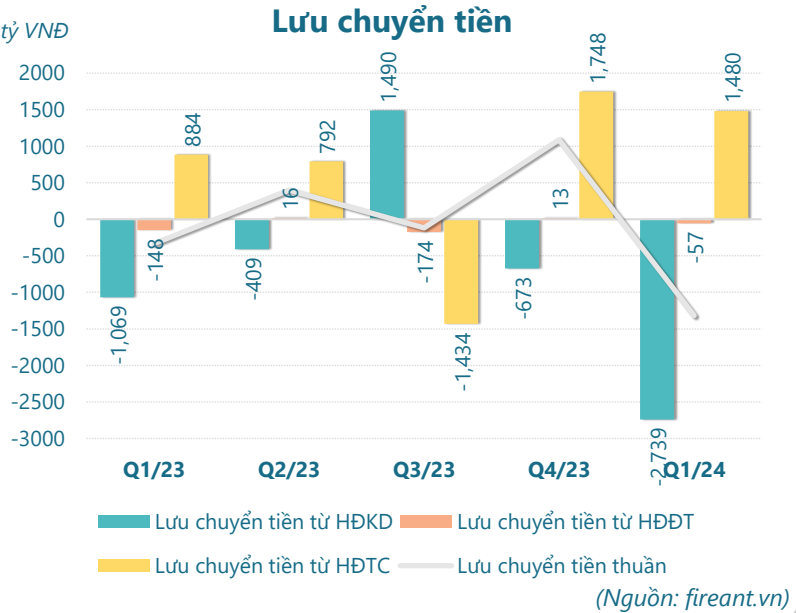
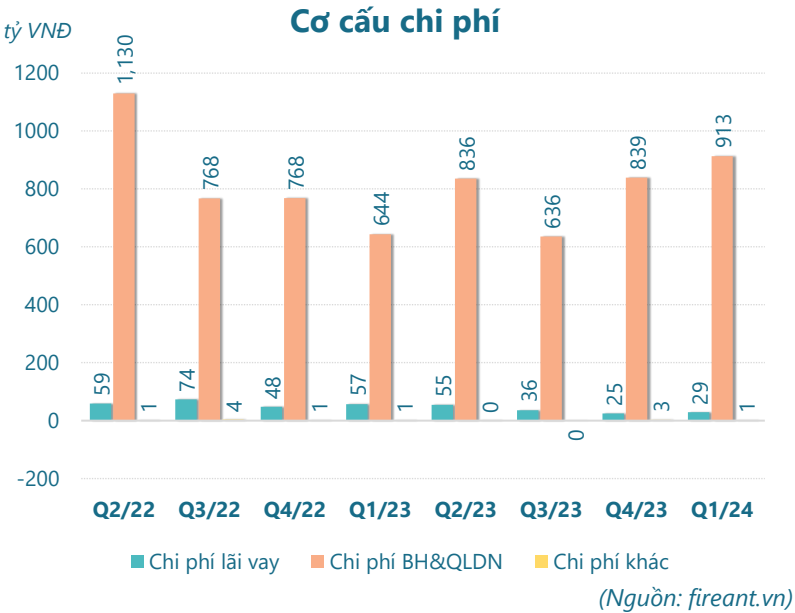
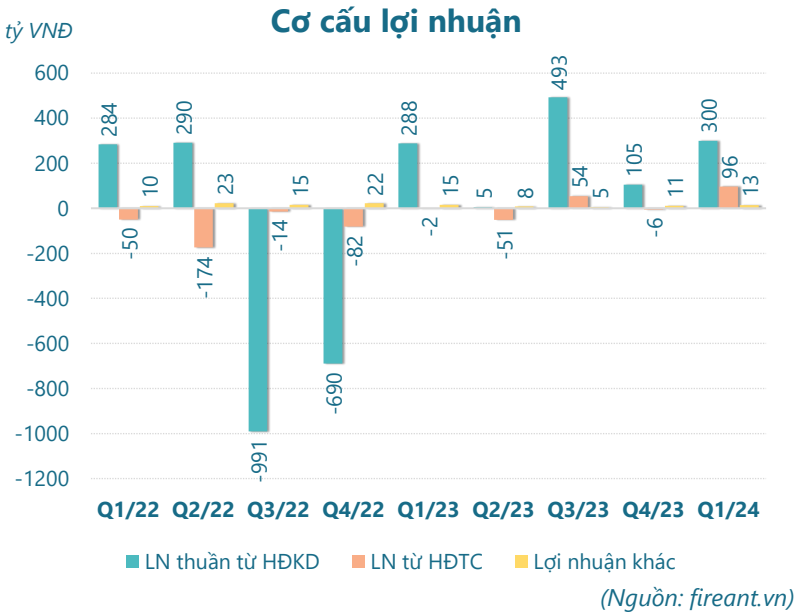
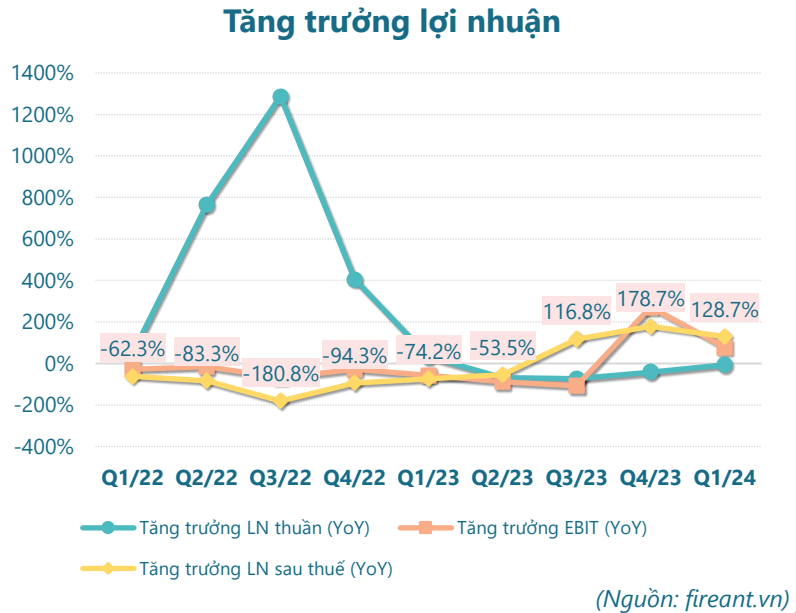
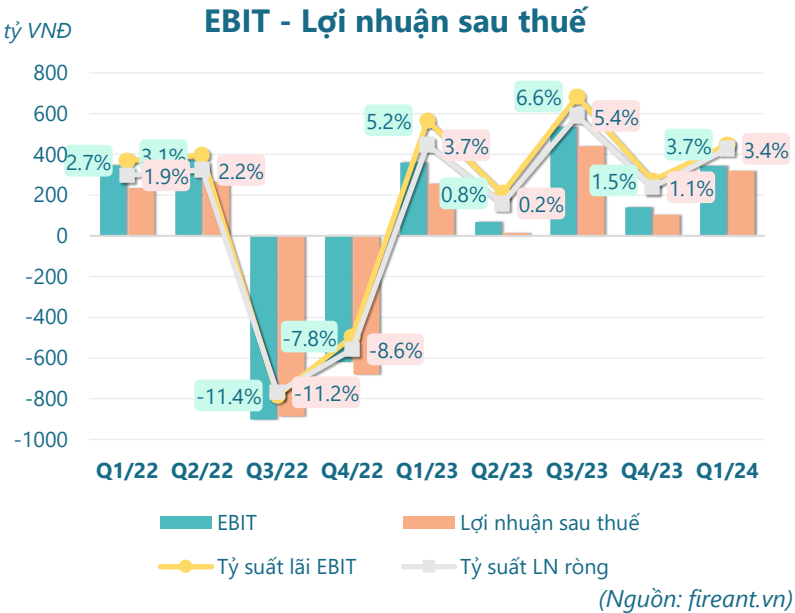
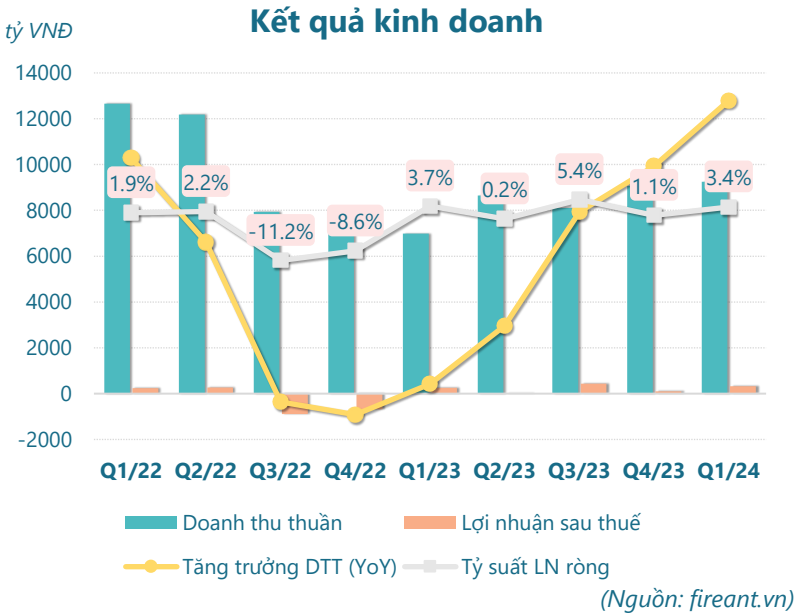
ROE

2023

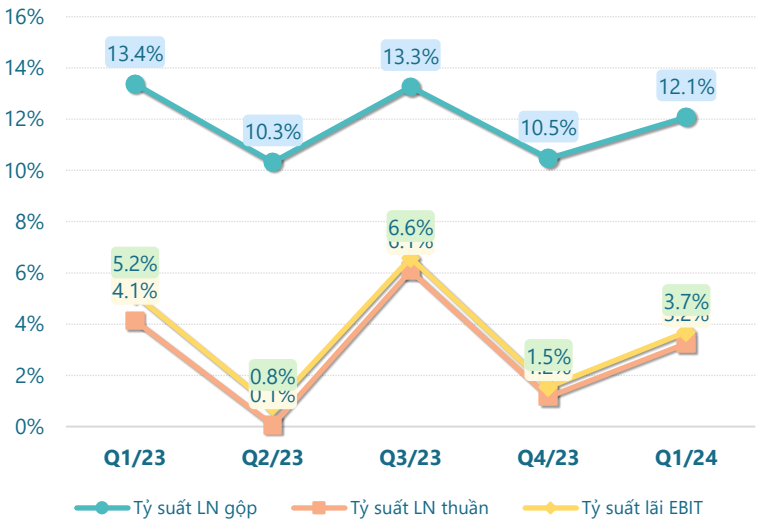
7.7%

+/- YoY: ▲ 17.7%



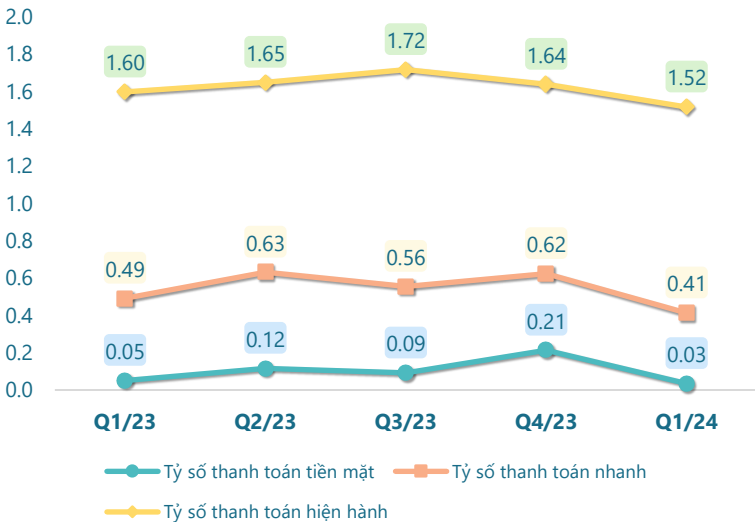


Tỷ suất lợi nhuận



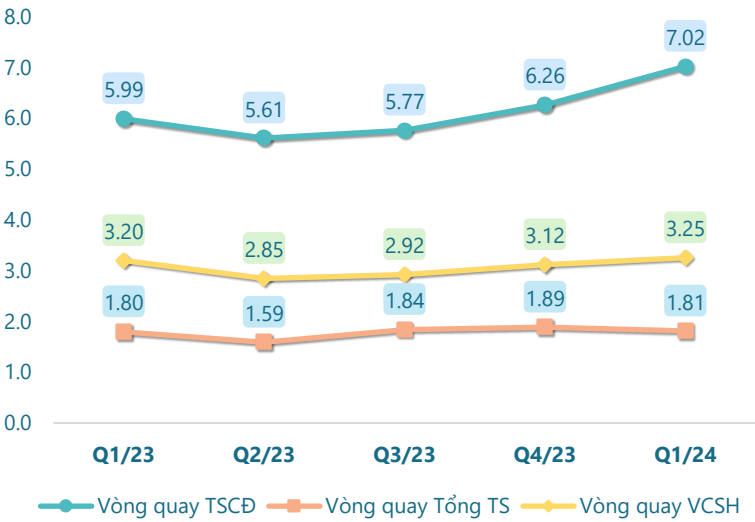
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



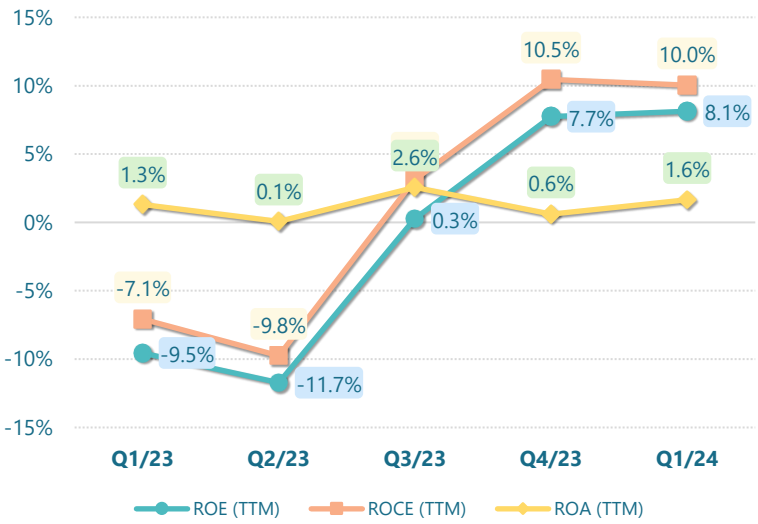
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



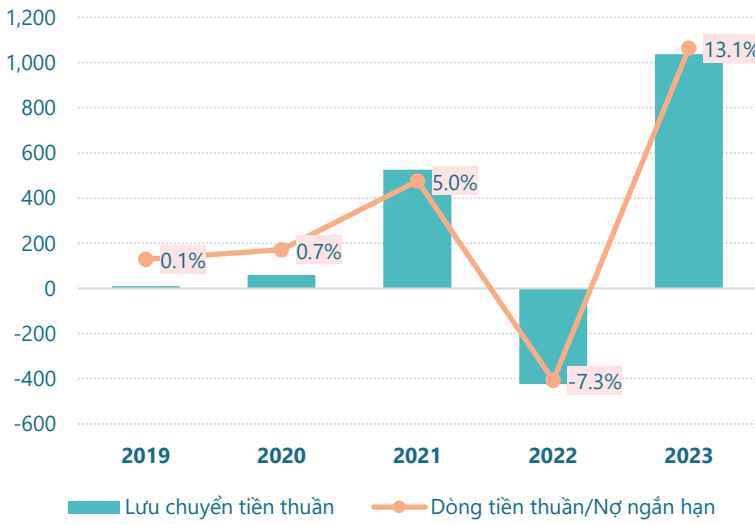
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



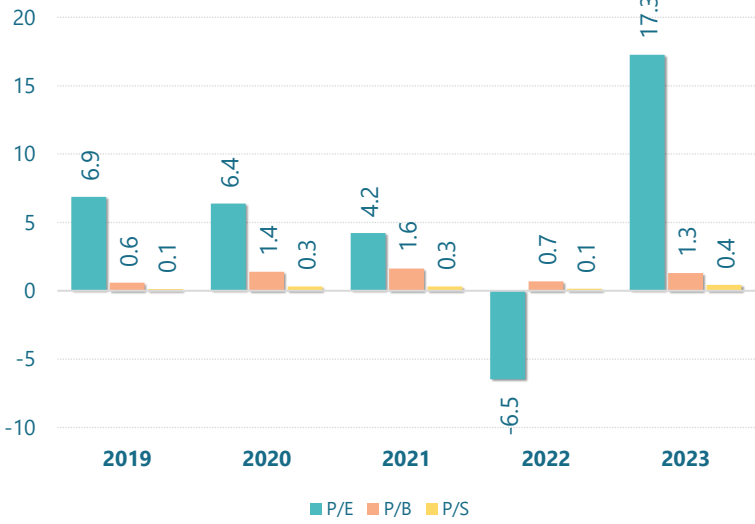
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)